



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 230 /2017/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 11/09/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu SD2 (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 11/09/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 11/09/2017 bao gồm 338 mã chứng khoán (trong đó 220 mã chứng khoán sàn HSX và 118 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 229/2017/QĐ-TGD ngày 07 tháng 09 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUÝ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 11/09/2017

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	BPC
3	ACC		3	BTS
4	ADS		4	CAP
5	AMD		5	CEO
6	APG		6	CPC
7	ASM		7	CTP
8	ASP		8	CVT
9	BBC		9	DAD
10	BCE		10	DAE
11	BCG		11	DBT
12	BCI		12	DGC
13	BFC		13	DGL
14	BIC		14	DHP
15	BID		15	DHT
16	BMC		16	DNP
17	BMI		17	DNY
18	BMP		18	DST
19	BRC		19	DXP
20	BSI		20	EBS
21	BTT		21	GMX
22	BVH		22	HCC
23	C32		23	HDA
24	C47		24	HHG
25	CAV		25	HJS
26	CDC		26	HLC
27	CHP		27	HLD
28	CII		28	HOM
29	CLC		29	HTC
30	CLL		30	HUT
31	CMG		31	HVT
32	CNG		32	ICG
33	COM		33	IDV
34	CSM		34	INN
35	CSV		35	ITQ
36	CTD		36	KKC
37	CTG		37	KLF
38	CTI		38	KVC
39	CTS		39	L14

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
40	D2D		40	L61
41	DAG		41	LAS
42	DAH		42	LDP
43	DCL		43	LHC
44	DCM		44	LIG
45	DGW		45	MAC
46	DHA		46	MBS
47	DHC		47	MCC
48	DHG		48	NBC
49	DHM		49	NDN
50	DIC		50	NDX
51	DIG		51	NET
52	DLG		52	NHA
53	DMC		53	NTP
54	DPM		54	NVB
55	DPR		55	PBP
56	DQC		56	PCE
57	DRC		57	PCT
58	DRH		58	PDB
59	DSN		59	PHC
60	DVP		60	PMC
61	DXG		61	PMP
62	ELC		62	PMS
63	EVE		63	PSD
64	FCM		64	PSE
65	FCN		65	PTI
66	FIT		66	PVE
67	FLC		67	PVI
68	FMC		68	PVS
69	FPT		69	QHD
70	FTM		70	QTC
71	GAS		71	RCL
72	GDT		72	S55
73	GMC		73	S99
74	GMD		74	SD4
75	GSP		75	SD5
76	GTN		76	SD6
77	HAH		77	SD9
78	HAI		78	SDT

NG
 5 PH
 NG K
 I G
 A N
 IEM

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
79	HAP		79	SEB
80	HAR		80	SGC
81	HAX		81	SHB
82	HBC		82	SHN
83	HCD		83	SLS
84	HCM		84	SPP
85	HDC		85	SSM
86	HHS		86	TA9
87	HID		87	TC6
88	HPG		88	TDN
89	HQC		89	TEG
90	HSG		90	THT
91	HT1		91	TIG
92	HTI		92	TJC
93	HTL		93	TKC
94	HTV		94	TNG
95	IDI		95	TTB
96	IJC		96	TTC
97	IMP		97	TTH
98	ITA		98	TV2
99	ITD		99	TVC
100	KBC		100	V12
101	KDC		101	VC3
102	KDH		102	VC7
103	KHA		103	VCC
104	KMR		104	VCG
105	KSB		105	VCS
106	L10		106	VGC
107	LBM		107	VGS
108	LCG		108	VIT
109	LDG		109	VIX
110	LGC		110	VMC
111	LGL		111	VMI
112	LHG		112	VNC
113	LIX		113	VNR
114	LM8		114	VNT
115	LSS		115	VTH
116	MBB		116	VTV
117	MCG		117	WCS
118	MDG		118	WSS
119	MHC			
120	MSN			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
121	MWG			
122	NAF			
123	NBB			
124	NCT			
125	NKG			
126	NLG			
127	NNC			
128	NSC			
129	NT2			
130	NVL			
131	OPC			
132	PAC			
133	PAN			
134	PC1			
135	PDN			
136	PDR			
137	PET			
138	PGC			
139	PGD			
140	PGI			
141	PHR			
142	PJT			
143	PNJ			
144	POM			
145	PPC			
146	PTB			
147	PVT			
148	QBS			
149	RAL			
150	RDP			
151	REE			
152	ROS			
153	SAB			
154	SAM			
155	SBA			
156	SBT			
157	SC5			
158	SCR			
159	SFC			
160	SFG			
161	SFI			
162	SHA			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
163	SHI			
164	SHP			
165	SJD			
166	SJS			
167	SMC			
168	SPM			
169	SRC			
170	SSC			
171	SSI			
172	ST8			
173	STB			
174	STG			
175	STK			
176	SVC			
177	SVI			
178	SZL			
179	TAC			
180	TBC			
181	TCH			
182	TCL			
183	TCM			
184	TCO			
185	TCT			
186	TDW			
187	THG			
188	TIP			
189	TLH			
190	TMP			
191	TMS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
192	TMT			
193	TNA			
194	TNC			
195	TPC			
196	TRC			
197	TSC			
198	TVS			
199	TYA			
200	UIC			
201	VAF			
202	VCB			
203	VFG			
204	VHC			
205	VIC			
206	VIP			
207	VIS			
208	VJC			
209	VMD			
210	VND			
211	VNE			
212	VNM			
213	VNS			
214	VPH			
215	VPS			
216	VRC			
217	VSC			
218	VSH			
219	VSI			
220	VTO			

